

Họ và tên:

Lớp:

TOÁN 3 KNTT – BÀI 13: TÌM THÀNH PHẦN TRONG PHÉP NHÂN, PHÉP CHIA

Bài 1. Tìm số thích hợp thay cho ô trống.

a) $9 \times \dots = 630$ b) $5 \times \dots = 500$ c) $3 \times \dots = 108$ d) $5 \times \dots = 110$

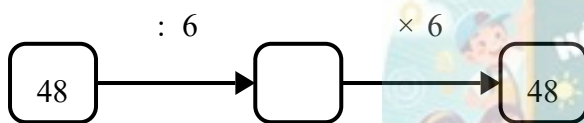
Bài 2. Nam có 6 túi viên bi như nhau. Mỗi túi có 36 viên bi. Hỏi Nam có tất cả bao nhiêu viên bi?

Bài giải

.....
.....
.....

Bài 3. Hoàn thành sơ đồ để tìm số chia chưa biết trong phép chia $48 : \square = 6$, rồi kiểm tra bằng phép nhân.

Hoàn thành ô trống ở giữa sơ đồ sau:



Bài 4. Điền số thích hợp vào bảng tìm thừa số chưa biết.

Thừa số đã biết	Tích	Thừa số chưa biết
2	8	...
9	27	...
6	42	...
8	64	...
3	6	...

Bài 5. Giải bài toán sau.

Bác An có 63 quả táo, chia đều vào 9 túi. Mỗi túi có bao nhiêu quả táo?

Bài giải

.....
.....
.....

Bài 6. Giải bài toán sau.

Một cửa hàng đồ dùng có 6 khay li, mỗi khay có 6 chiếc li. Nhân viên cửa hàng chia đều tất cả số li đó vào 2 hộp. Mỗi hộp có bao nhiêu chiếc li?

Bài giải

.....

.....

.....

Bài 7. Có 36 học sinh tham gia trò chơi, chia đều vào các nhóm, mỗi nhóm có 9 học sinh. Hỏi chia được bao nhiêu nhóm?

Bài giải

.....

.....

.....

Bài 8. Tìm số còn thiếu trong các phép chia sau.

- a) $40 : \dots = 14 - 9$ b) $27 : \dots = 15 - 6$ c) $42 : \dots = 12 - 6$ d) $6 : \dots = 6 - 4$

Bài 9. Các bạn cắm 3 bình hoa như nhau, mỗi bình có 21 bông hoa. Hỏi các bạn cắm tất cả bao nhiêu bông hoa?

Bài giải

.....

.....

Bài 10. Điền số thích hợp vào ô trống trong các bảng nhân sau.

a)	Thừa số	Thừa số	Tích
		4	24

b)	Thừa số	Thừa số	Tích
	4	7	

c)	Thừa số	Thừa số	Tích
	8		16

d)	Thừa số	Thừa số	Tích
		5	40

---HẾT---